TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2025/HS - ST Ngày 04 - 4 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thủy, Ông Vàng A Nếnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2025/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Sộng P** - Sinh năm 2005 tại huyện C, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản C1, xã C2, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vàng A L1 (đã chết) và bà Lý Thị S1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản C1, xã C2, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đoàn Mạnh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản J, xã V, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vàng Sộng P là con do bà L nuôi dưỡng vì bà L và chồng là Vàng A L1 không có con trai nên ông Lụ đã lấy thêm bà Lý Thị Sáng. Sau khi đẻ Vàng Sộng P thì bà Sáng chết nên bị cáo P do vợ chồng bà L nuôi dưỡng. Ngày 23/12/2024 P đi làm thuê từ Hà Nội về nhà bà L ở bản C1, xã C2, S, Sơn La. Do đi làm nhưng không có tiền để tiêu và gần đến Tết nguyên đán P muốn mua một

chiếc xe mô tô để đi chơi tết nên đã nảy sinh ý định lục tìm tài sản trong nhà để lấy trộm. Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2024 P biết bà L đã đi làm nương và em trai thì đi học không có ai ở nhà nên P đi lục lọi, tìm kiếm trong nhà bếp thì phát hiện có một bao thóc để ở góc nhà bếp, P tháo dây buộc bao thóc ra và dùng tay bới thóc trong bao thì thấy có một mảnh vải quấn quanh một túi nhựa, P lấy mở ra xem thì phát hiện bên trong có 02 cọc tiền được buộc bằng dây chun gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, P lấy 5.000.000 đồng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi quần phía trước bên phải cùng với số tiền 50.000 đồng của P có từ trước để tiêu, rồi cất 02 cọc tiền còn lại vào túi vải, sau đó P đi bộ xuống đường quốc lộ 4G bắt xe khách đi đến đến tiểu khu 2, xã V, huyện Q, Sơn La, P xuống xe đi bộ vào cửa hàng sửa chữa và mua bán xe máy *"T Hậu"* do anh Đoàn Mạnh T làm chủ. P vào gặp anh T hỏi mua một chiếc xe mô tô cũ, anh T đồng ý dắt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen ra cho P xem và đồng ý mua, hai bên thoả thuận giá là 18.050.000 đồng, sau đó anh T lắp gương chiếu hậu và một số phụ kiện theo xe, lắp xong anh T hỏi căn cước công dân của P để làm hợp đồng mua bán xe và làm đăng ký xe cho Pó, P bảo chưa làm căn cước, sau đó anh T hỏi P căn cước của mẹ thì P nói do ở xa nên không có căn cước và P bảo anh T làm đăng ký xe mang tên anh T khi nào P có căn cước sẽ ra chuyển sang tên P sau, anh T đồng ý. Sau khi mua xe xong P điều khiển xe đi đến huyện V1, tỉnh Yên Bái để thăm thân, trên đường đi P có sử dụng số tiền 5.000.000 đồng thuê nhà nghỉ, ăn uống, chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Ngày 24/12/2024 bà L phát hiện bị mất tiền đã làm đơn trình báo Công an huyện Sông Mã. Ngày 26/12/2024 P bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã triệu tập về làm việc. Quá trình làm việc P khai nhận T bộ nội dung hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp số tiền còn lại là 100.000.000 đồng cùng các đồ vật, tài sản có liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 25/12/2024 xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà của bị hại bà L ở bản C1, xã C2, huyện S, tỉnh Sơn La; xác định vị trí của Vàng Sộng P lấy trộm tiền của bà L phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại.

Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền 100.000.000 đồng thu giữ của Vàng Sộng P: "*Số tiền 100.000.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật".*

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26/01/2025 cả Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đen không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng)*.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSSM ngày 13 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vàng Sộng P về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vàng Sộng P từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Chấp nhận việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô cùng 01 biển số xe là 26AD-047.18 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Mạnh T cho bà L; trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy: 01 túi vải, 01 túi nilon, 01 sợi dây băng vải đỏ, 01 mảnh vải hình vuông.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị hại trình bày tại phiên tòa: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2024 sau khi đi làm nương về thì bà thấy đồ đạc trong nhà bị xáo trộn, qua kiểm tra thấy bị mất số tiền 150.000.000 đồng là tiền bà bán ngô tích cóp mà có cất trong bao thóc để ở góc nhà bếp bị mất. Sau đó được biết là do bị cáo P ăn trộm. Sau khi sự việc xảy ra bà đã được CQCSĐT trả lại số tiền 100.000.000 đồng thu hồi được từ bị cáo Pó, đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26AD- 047.18 cùng giấy đăng ký xe là tài sản do P sử dụng tiền do ăn trộm của bà mà có để mua bà đề nghị giao chiếc xe cho bà quản lý sử dụng. Bà nhất trí nhận lại tài sản là tiền 100.000.000 đồng và xe mô tô, ngoài ra không có đề nghị gì thêm về bồi thường nữa. Bà L cũng có ý kiến cho rằng quá trình sinh sống cùng gia đình bị cáo P rất hư hỏng, thường xuyên gây sự đập phá đồ đạc và gây gổ cùng các thành viên khác trong gia đình, do vậy bà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến trình bày bằng văn bản trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt như sau: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26AD- 047.18 cùng giấy đăng ký xe mang tên anh Đoàn Mạnh T là xe cũ anh bán cho bị cáo Pó, khi bán xe anh không biết tiền mua xe là do P ăn trộm mà có; do P lấy lý do chưa có căn cước công dân nên nhờ anh đăng ký xe hộ sau sẽ làm lại giấy tờ sau, nên anh đã đồng ý. Anh nhất trí để bà L quản lý, sử dụng chiếc xe. Anh không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

Đơn trình báo và lời khai của bị hại L; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Mạnh T; Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có trị giá 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*. Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Số tiền 100.000.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật;* Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/12/2024 xác định hiện trường xảy ra vụ án là tại nhà của bị hại L.

Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn T tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/12/2024 bị cáo Vàng Sộng P lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt số tiền bà L cất giữ tại nhà. Tuy bà L khai bị mất trộm số tiền 150.000.000 đồng nhưng quá trình điều tra xác định được sau khi Vàng Sộng P lấy trộm được tiền đã bỏ ra 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, mua xe mô tô hết 18.000.000 đồng và số tiền còn lại P giao nộp cho Công an là 100.000.000 đồng. Ngoài lời khai ra bà L cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị mất trộm số tiền 150.000.000 đồng, tại phiên tòa và La nhất trí với số tiền bị mất là 123.000.000 đồng như bị cáo đã thừa nhận. Như vậy xác định tổng số tiền mà P trộm cắp được của bà L là 123.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là "*phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an T xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: CQCSĐT đã xác minh làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Bị hại đã nhận lại phần lớn giá trị tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo, bị hại đều cùng nhất trí để bị hại quản lý, sử dụng chiếc xe đang là vật chứng trong vụ án là tài sản có đăng ký tên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hai bên không có đề nghị gì thêm về phần tài sản này. Xét, đây là ý chí tự nguyện của các bên không vi phạm đạo đức và điều cấm của luật, phù hợp với các quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với một chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với túi vải, túi nilon, mảnh vải vuông, sợi dây bằng vải là các tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe là tài sản bị cáo sử dụng tiền do trộm cắp mà có được bị hại đề nghị trả cho bị hại để quản lý sử dụng là có căn cứ chấp nhận nên trả lại cho bị hại là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, sau khi nhận được xe bà L phải có trách nhiệm thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ sử dụng xe theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với túi vải, túi nilon, sợi dây bằng vải, mảnh vải là các vật đã cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vàng Sộng P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vàng Sộng P 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong có 01 sim có số thuê bao 0796092422 cho bị cáo Vàng Sộng P.

Trả lại cho bà L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen; 01 biển kiểm soát 26AD- 047.18; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, biển số đăng ký 26AD- 047.18.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đựng bằng vải; 01 túi nilon màu hồng; 01 sợ dây bằng vải; 01 mảnh vải hình vuông.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ – VKS ngày 28/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Sộng P.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên Hội đồng xét xử		**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
Phạm Thị Thủy	**Vàng A Nếnh**	**Hoàng Thị Nhung**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an Tỉnh (phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại:
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung